TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:**12**/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 28/5/2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng, bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 297/2019/HN-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 145/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bạch Duy T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim H – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn ông Bạch Duy T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim H sống chung vào đầu năm 2018, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Vợ chồng sống được khoảng 01 tuần thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường cãi nhau, vợ mâu thuẫn với chị chồng. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2018 cho đến nay không tới lui thăm nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Tiến xác định vợ chồng có 20 chỉ vàng 24k (vàng nữ trang cho trong ngày cưới), hiện chị H đang giữ. Anh yêu cầu chia đôi số vàng này.

Về nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị thống nhất nội dung anh T trình bày về hôn nhân. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, thỉnh thoảng hay cãi nhau, chị và chị chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2018 đến nay. Anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung: Chị H trình bày khi đám cưới bên chồng có cho riêng chị 20 chỉ vàng 24k nữ trang. Khi bị bệnh, chị đã bán xài hết, anh T không biết. Chị không đồng ý chia số vàng này.

Về nợ chung: Chị H xác định không có.

Ngày 05/9/2019 chị H có đơn phản tố yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại 90.000.000đ bao gồm: Tiền viện phí 10.000.000đ, tiền thuốc uống mỗi tháng 2.000.000đ x 22 tháng = 44.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần và mất việc làm do giảm sút sức khỏe 1.200.000đ x 30 tháng = 36.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày: bà rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do số tiền nợ 10.000.000đ và cái tủ áo gỗ bên, 01 cái mền; 01 cặp gối, 01 cái mùng; 01 cái thau, Tiến đã trả xong.

Tại Bản án sơ thẩm số 297/2019/HN-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bạch Duy T và chị Nguyễn Thị Kim H.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng có 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k (vàng nữ trang), hiện chị H đang giữ.

Chị Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ giao trả cho anh Bạch Duy T sở hữu 10 (mười) chỉ vàng 24k (vàng nữ trang) hiện chị đang quản lý.

Chị H được sở hữu 10 (mười) chỉ vàng 24k (vàng nữ trang), hiện chị đang giữ.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu anh Bạch Duy T bồi thường thiệt hại sức khỏe 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị H

Về nợ chung: Ghi nhận anh T, chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì anh T và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/11/2019 chị Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về chia đôi số vàng 24Kara (mỗi người 10 chỉ vàng), do chị H không còn giữ số vàng này.

- Yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại 90.000.000đ bao gồm: Tiền viện phí 10.000.000đ, tiền thuốc uống mỗi tháng 2.000.000đ x 22 tháng = 44.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần và mất việc làm do giảm sút sức khỏe 1.200.000đ x 30 tháng = 36.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu ông T bồi thường số tiền 90 triệu đồng, giữ phần yêu cầu không đồng ý chia đôi số vàng cưới. Giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

- Chị H trình bày: Do không biết rõ pháp luật quy định như thế nào, nên chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải bồi thường 90 triệu đồng tiền chi phí khám chữa bệnh của chị. Tại phiên tòa phúc thẩm chị đã hiểu và xin rút lại phần yêu cầu này, chỉ yêu cầu HĐXX xem xét không chia đôi số vàng cưới, vì thực tế số vàng này không còn nữa. Khi nhập viện phẫu thuật thai ngoài tử cung, sau đó phải nghỉ dưỡng do không có việc làm nên chị đã bán hết số vàng này để lo các chi phí và sinh hoạt hàng ngày.

- Anh T trình bày: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim H là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã

chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2,5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chấp nhận kháng cáo của chị H về chia tài sản chung. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 297/2019/HNGĐ-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C về chia tài sản chung. Chị h được 14,3 chỉ vàng 24Kr, chị H có trách nhiệm giao cho anh T 5,7 chỉ vàng 24Kr. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim H kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị H, thấy: Anh T và chị H đều xác định có 20 chỉ vàng 24Kara của cha mẹ chồng cho trong ngày cưới. Tuy nhiên, chị H cho rằng đây là tài sản riêng do bên chồng cho riêng chị nên chị đã bán sử dụng hết và hiện nay tài sản này không còn. Việc tài sản này đã bán ông T không biết và hiện nay tài sản này không còn cũng không được ông T thừa nhận.

[3] Mặc dù, chị H có người làm chứng là Phạm Thị P cung cấp lời khai đây là vàng cưới cha mẹ chồng cho riêng cô dâu, ngoài lời khai của người làm chứng là bà P dì ruột của chị H thì chị H không cung cấp được chứng cứ nào khác cho rằng đây là tài sản cha mẹ chồng cho riêng chị. Bên cạnh đó, thì bà Huỳnh Kim L là mẹ chồng chị H lại có lời khai xác định đây là số vàng cưới cha mẹ chồng cho vợ chồng anh T chị H làm vốn, đều này phù hợp với phong tục cưới hỏi của người Việt Nam về việc cha mẹ cho con dâu, con rễ tài sản trong ngày cưới. Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định 20 chỉ vàng 24k (vàng nữ trang) là tài sản chung của vợ chồng anh T, chị H và được xem xét chia theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên về phân chia tài sản chung: HĐXX xét thấy, tại phiên tòa anh T thừa nhận chị H đã từng mang thai ngoài tử cung, phải nhập viện phẫu thuật thì đây là vấn đề không mong muốn của cả hai vợ chồng nhưng nó cũng đã xảy ra. Thực tế việc điều trị này cũng cần phải có chi phí hợp lý và sau khi xuất viện chị H cũng cần có thời gian nghĩ dưỡng, trong thời gian không lao động được anh Tiến thừa nhận, anh đã không chăm sóc và không trợ cấp chi phí sinh hoạt trong lúc khó khăn cho chị. Do đó, việc chị H cho rằng số vàng cưới chị đã dùng vào việc chi phí khám chữa bệnh và xác định số vàng cưới này đã chi xài

hết trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ. Nhưng cấp sơ thẩm chia đều tài sản chung này là chưa đảm bảo quyền lợi của chị H và không phù hợp. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa về phân chia tài sản chung. Không chấp nhận yêu cầu chia 20 chỉ vàng 24Kr của anh T. Do yêu cầu chia tài sản chung của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu này.

[5] Đối với phần chị H yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại sức khỏe 90.000.000đ, bao gồm: Tiền viện phí 10.000.000đ, tiền thuốc uống mỗi tháng 2.000.000đ x 22 tháng = 44.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần và mất việc làm do giảm sút sức khỏe 1.200.000đ x 30 tháng = 36.000.000đ. Tại phiên tòa chị H rút lại yêu cầu kháng cáo đối với số tiền bồi thường thiệt hại. Việc rút kháng cáo của chị H là tự nguyện nên HĐXX phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị H đối với anh T.

[6] Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm anh T phải chịu là 300.000 đồng. Chị H phải chịu án phí về tài sản chung được chấp nhận không chia đối với 20 chỉ vàng 24Kr.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2, 5 Điều 148, Điều 313 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu anh Bạch Duy T bồi thường thiệt hại sức khỏe 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim H về việc không đồng ý chia tài sản chung.

Sửa bản án sơ thẩm số 393/2019/DS- ST ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang:

+ Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia 20 chỉ vàng 24Kr của anh Bạch Duy T.

+ Về án phí sơ thẩm: Anh Bạch Duy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.450.000đ (Một triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai số 0000525 ngày 27/12/2019, 0012984 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Anh Tiến còn được nhận lại 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tài sản chung 3.117.000đ (Ba triệu một trăm mười bảy nghìn đồng).

- Các phần khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm được giữ nguyên có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí phúc thẩm được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007577 ngày 28/11/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. C (1)
- THA H. C (1)
- Tòa GĐ & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự "Để thi hành" ;
- Lưu: Hồ sơ.